

Ngày 30 tháng 09 năm 2020

BẢNG CÔNG KHAI TÀI CHÍNH CÁC LOẠI QUỸ

Tháng 09 năm 2020

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN					GHI CHÚ
		TỔN ĐẦU KỲ	THU	CHI	TẠM ỨNG	TỒN CUỐI KỲ	
1	Ngân sách nguồn 13	4.065.480.188		564.521.000		3.500.959.188	
2	Ngân sách nguồn 14	6.617.657.175		76.584.249		6.541.072.926	
3	Ngân sách nguồn 12	196.320.592	-	-		196.320.592	
4	Học phí công lập	820.891.984	108.000.000	100.232.627		828.659.357	
5	Học buổi hai	1.443.439	171.500.000	168.000.000		4.943.439	
6	Mua sắm thiết bị dụng cụ bán trú	135.197.125	-	52.100.000		83.097.125	
7	Vệ sinh phí bán trú	19.123.671	21.500.000	39.000.000	-	1.623.671	
8	Học vi tính	58.120	-	-		58.120	
9	Quản lý - phục vụ bán trú	14.901.013	170.500.000	183.742.000		1.659.013	
10	Dạy thêm học thêm	18.930.919	104.125.000	121.456.000		1.599.919	
11	Tiền ăn	3.919.229	597.025.000	597.456.000		3.488.229	
12	Nước uống bán trú	19.637.490	12.450.000	11.550.000		20.537.490	
13	Tiền in ấn đề kiểm tra	28.250.420	21.450.000	39.421.000		10.279.420	
14	Bảo hiểm y tế	-		-		-	
15	Bảo hiểm tai nạn	54.240.000	57.570.000			111.810.000	
16	Căn tin	235.000.000		215.400.000		19.600.000	
17	Giữ xe	4.300.000				4.300.000	
18	Học Anh văn giao tiếp	-	151.555.000	145.231.000		6.324.000	
19	Quỹ Khen thưởng	707.993				707.993	
20	Phúc lợi	7.064.974		800.000		6.264.974	
21	Ổn định thu nhập	3.341.231				3.341.231	
22	Quỹ phát triển sự nghiệp	38.130.218				38.130.218	
23	Khác	18.088.741		2.937.260		15.151.481	
	Tổng cộng	12.302.684.522	1.415.675.000	2.318.431.136	-	11.399.928.386	

KẾ TOÁN



Ngô Thị Thủy

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH VĂN NGHỆ
Trần Phú Thảo

